

Bản án số: 08/2021/DS-ST

Ngày: 05-4-2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Ngô Huỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Việt Quốc

2. Ông Trần Đại Thắng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Truyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 241/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Trần Kim H (có mặt)

Trú tại: ấp P, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

***- Bị đơn:*** Ông Chung V (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị N (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn trình bày: Tháng 12 năm 2016 nguyên đơn có cho vợ chồng ông V, bà N vay 400.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng. Khi vay có làm biên nhận. Ông V, bà N đóng lãi đến tháng 6 năm 2018 thì ngưng không trả nữa. Nay nguyên đơn yêu cầu ông V, bà N trả 400.000.000

đồng và tiền lãi 1%/tháng đến tháng 01 năm 2021 là 29 tháng tương đương 116.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/01/2021 bị đơn ông Chung V trình bày: Vợ chồng ông có vay của bà H 400.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng. Đóng lãi đến tháng 6 năm 2018 thì ngưng. Vợ chồng ông thống nhất trả 400.000.000 đồng, nhưng tiền lãi 116.000.000 đồng ông xin không trả vì hoàn cảnh khó khăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. **Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Chung V và bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông V, bà N.

[2] Nguyên đơn yêu cầu ông V, bà N trả số tiền vay và lãi suất, nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nguyên đơn khởi kiện đã cung cấp được biên nhận nợ ngày 09/12/2016 do ông V, bà N nhận nợ số tiền 400.000.000 đồng. Mặt khác ông V cũng thừa nhận vợ chồng ông có nợ số tiền như nguyên đơn yêu cầu. Bà H khởi kiện đã chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H khởi kiện về số tiền gốc 400.000.000 đồng.

[4] Đối với số tiền lãi, thấy rằng tại biên nhận nhận nợ các bên đương sự không thỏa thuận lãi suất là bao nhiêu. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà H và ông V thừa nhận lãi suất mỗi tháng theo thỏa thuận các bên là 1%/tháng. Mức lãi suất này là không trái luật, nên phải được chấp nhận. Bà H yêu cầu lãi suất tính từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 01/2021 là 29 tháng tương đương số tiền 116.000.000 đồng là phù hợp. Ông V cho rằng ông xin không được trả khoảng tiền lãi vì vợ chồng ông đang khó khăn. Tại phiên tòa nguyên đơn không đồng ý xóa lãi. Về đạo lý cũng như quy định của pháp luật, có vay thì phải có trả. Phải trả đúng và trả đủ số tiền vay và số lãi phát sinh trên nợ gốc. Do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của ông V. Từ những nhận định trên nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông V và bà N phải trả cho bà H tiền gốc và tiền lãi là 516.000.000 đồng (*năm trăm mười sáu triệu đồng*).

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông V và bà N phải chịu phần án phí có giá ngạch là 24.640.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Kim H.

Buộc ông Chung V và bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà Trần Kim H 516.000.000 đồng (nợ gốc 400.000.000 đồng, nợ lãi 116.000.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Chung V và bà Nguyễn Thị N phải chịu 24.640.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà Trần Kim H 12.320.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0007585 ngày 23/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

***Nơi nhận:***

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phan Ngô Huỳnh**